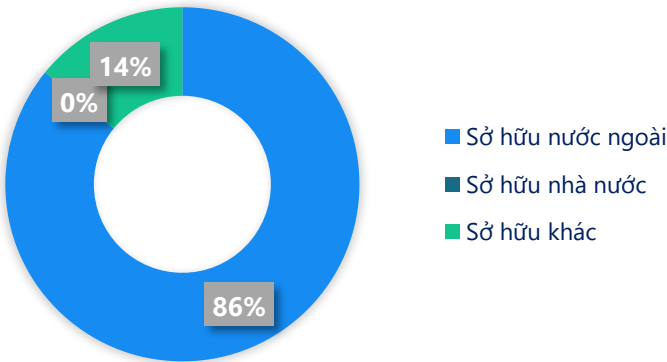


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		10,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		15,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		8,123
SL cổ phiếu LH		200,009,329
KLGD BQ 20 phiên (CP)		430
% sở hữu nước ngoài		85.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		2,100
P/E		22.5
EPS		467

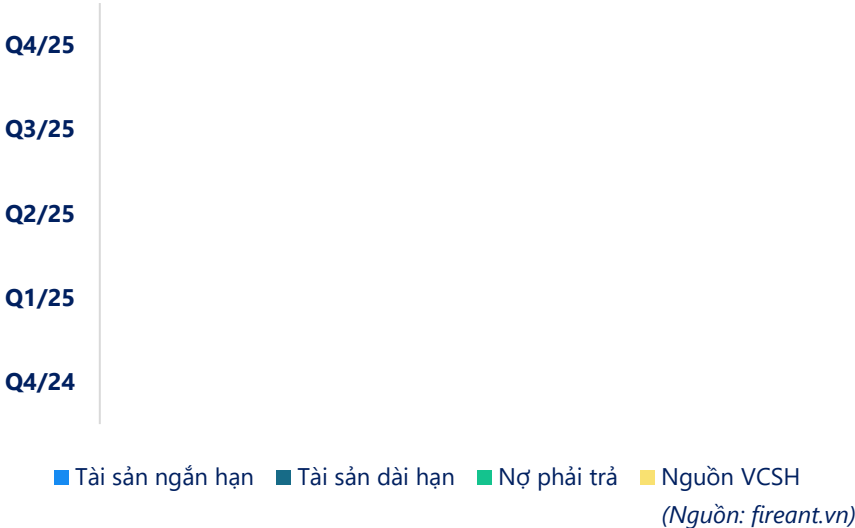
	YTD	1T	3T	6T
PHS	2.9%	-7.9%	-6.3%	5.0%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%

Cơ cấu sở hữu

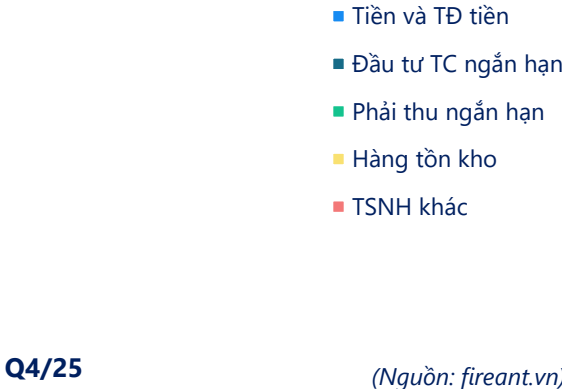


(Nguồn: fireant.vn)

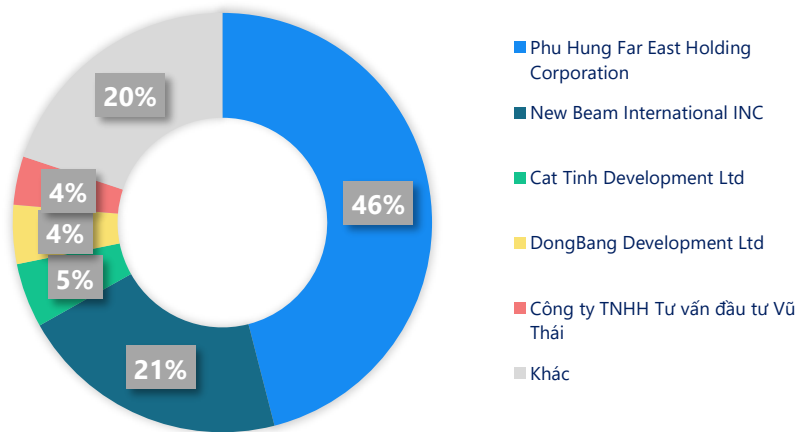
Cơ cấu Tổng tài sản



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

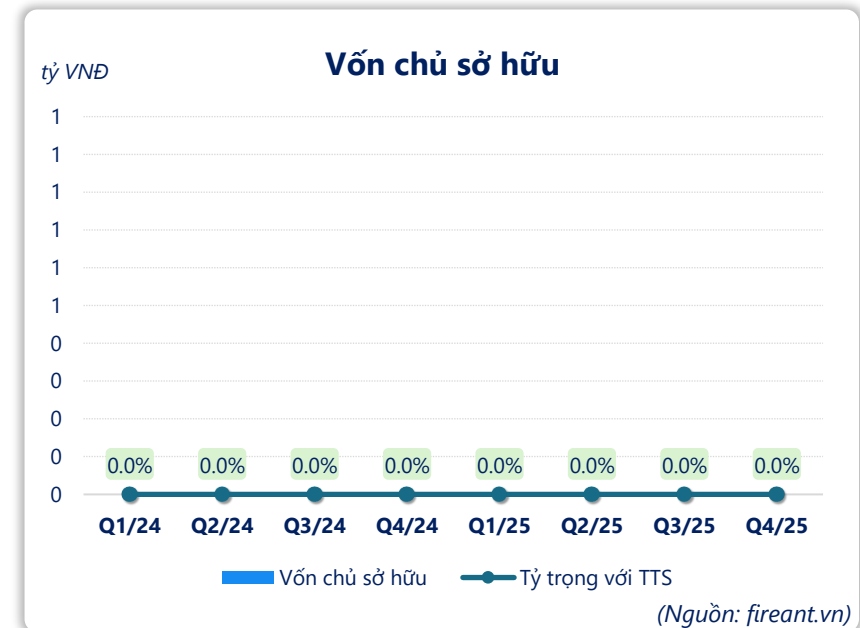
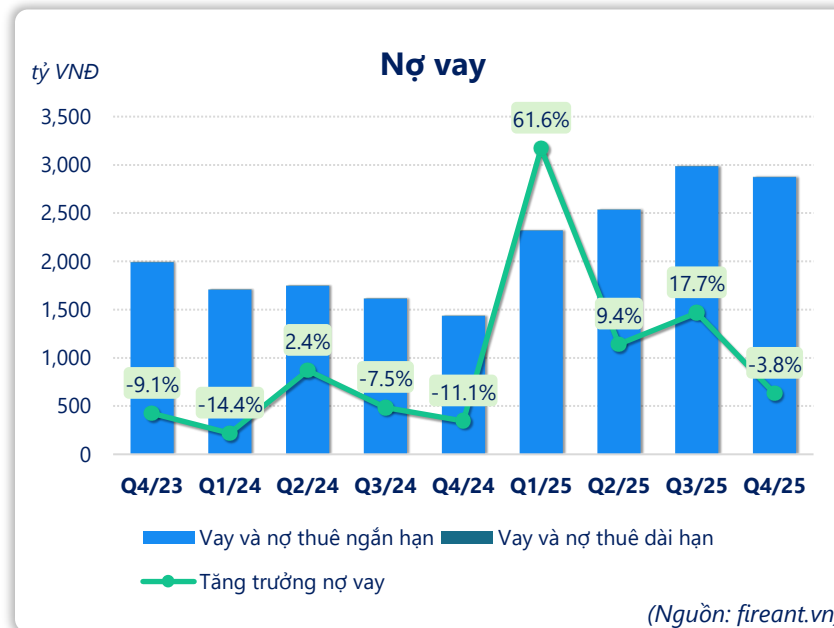
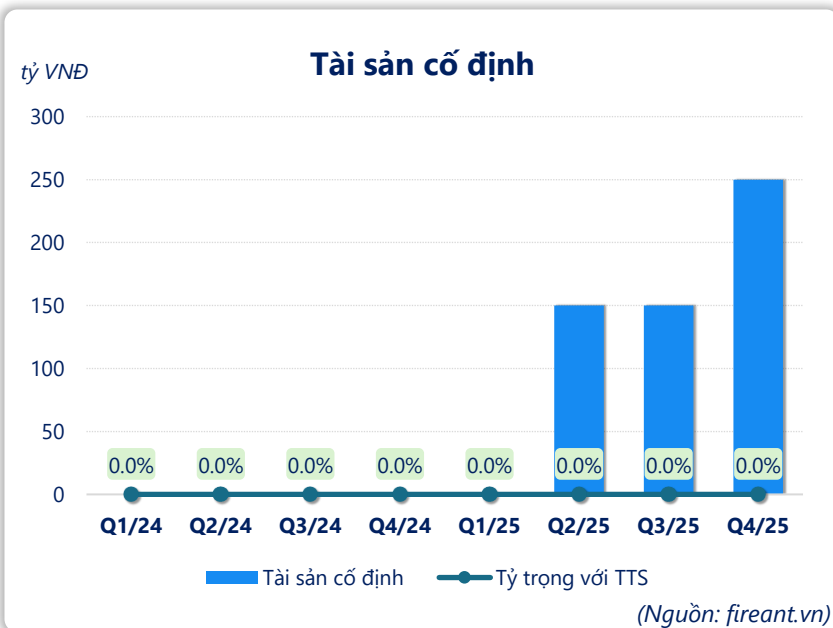
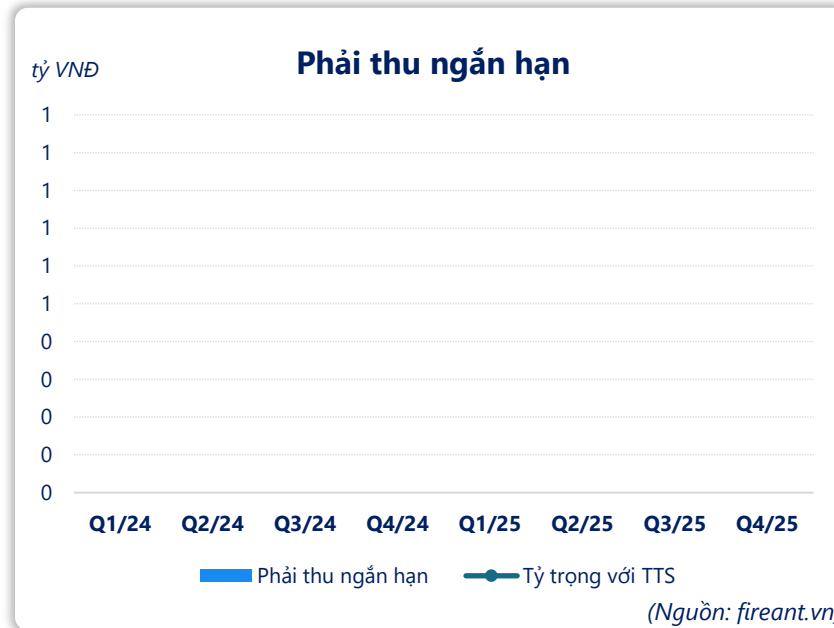
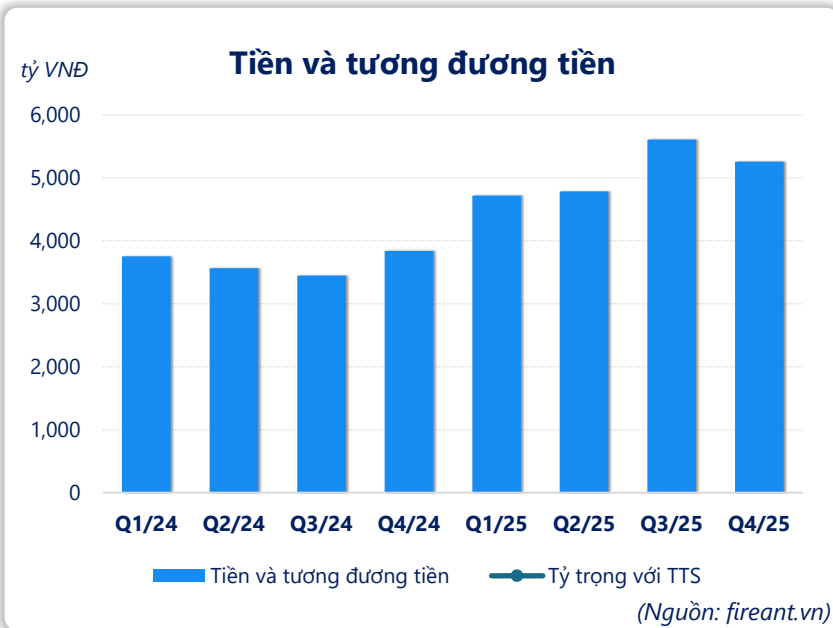


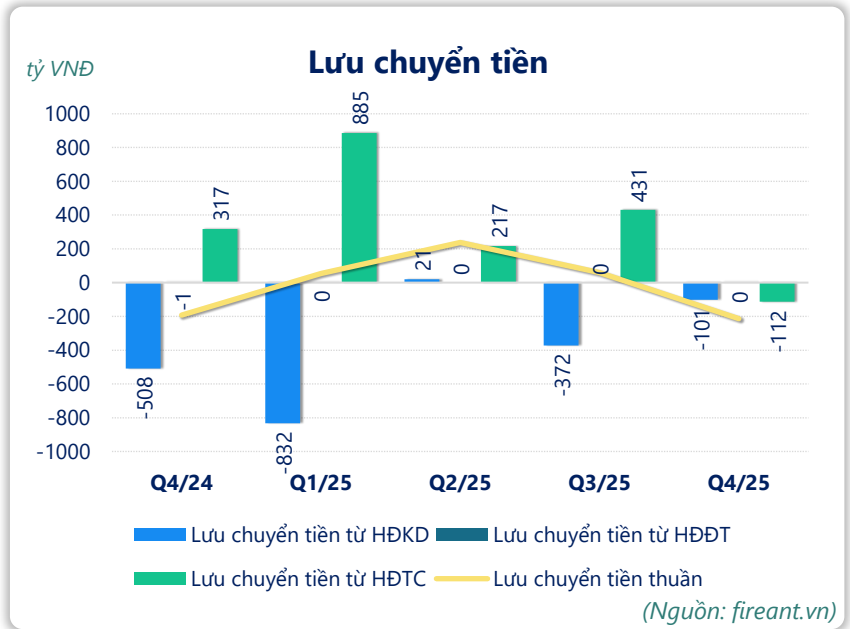
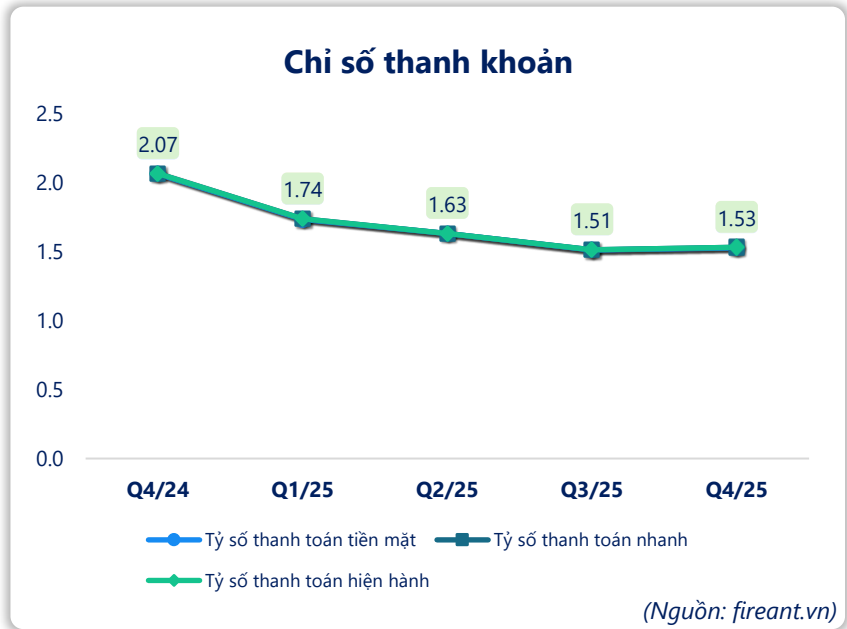
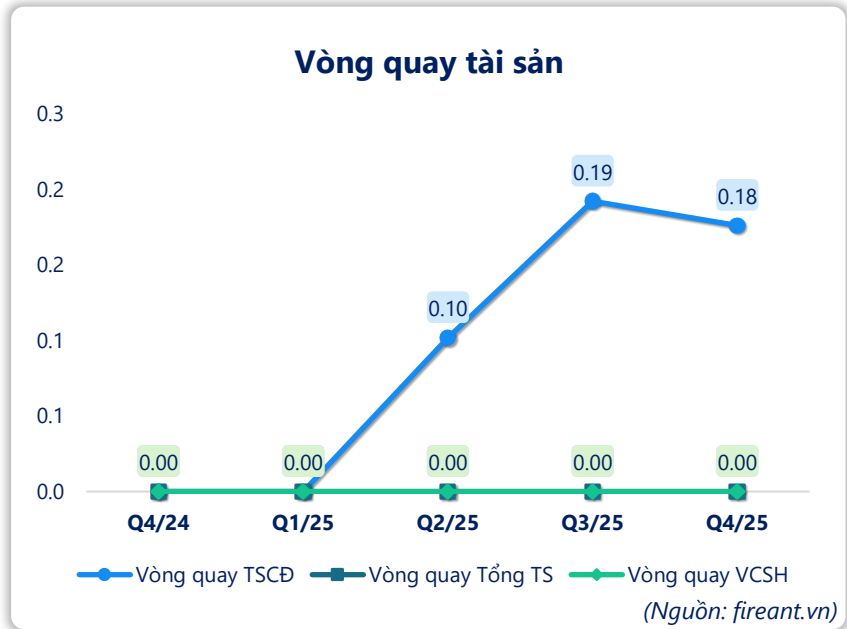
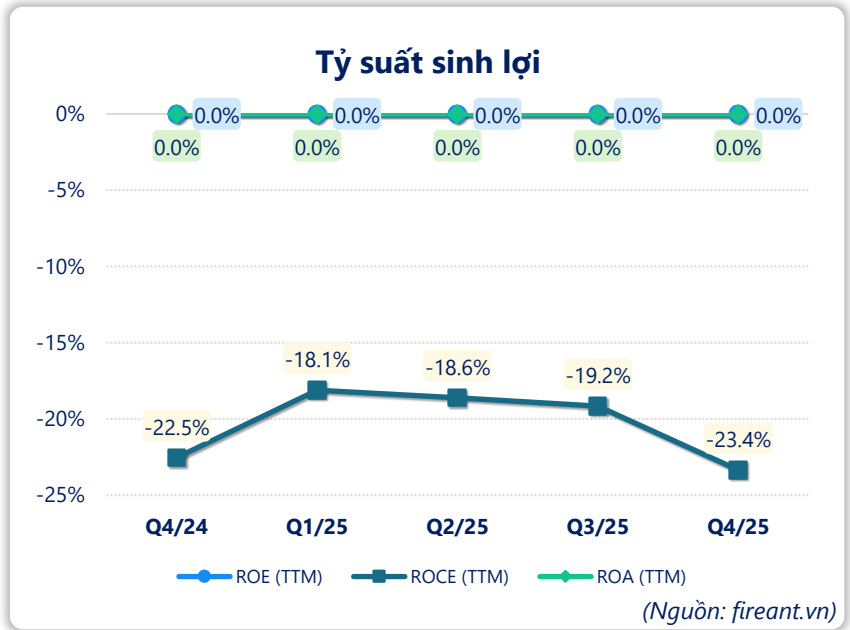
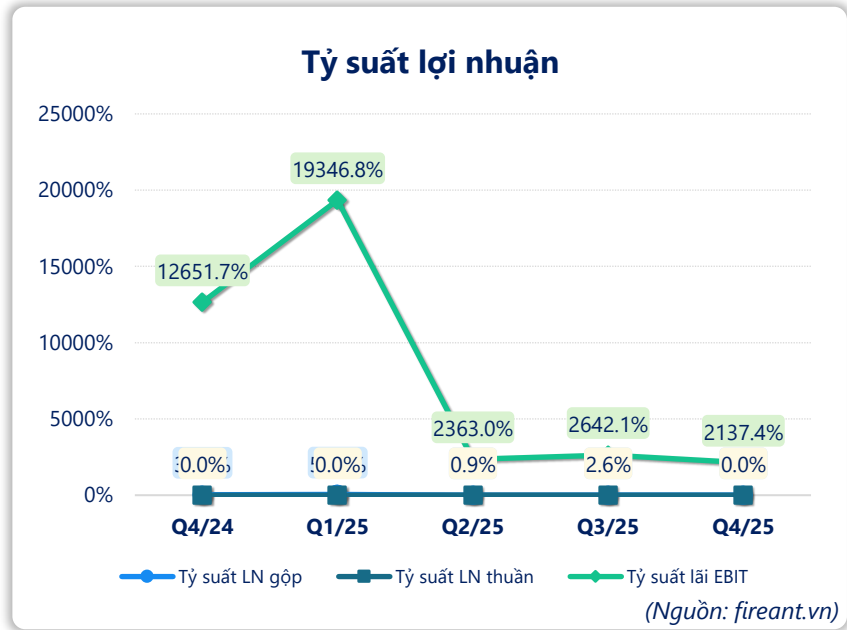
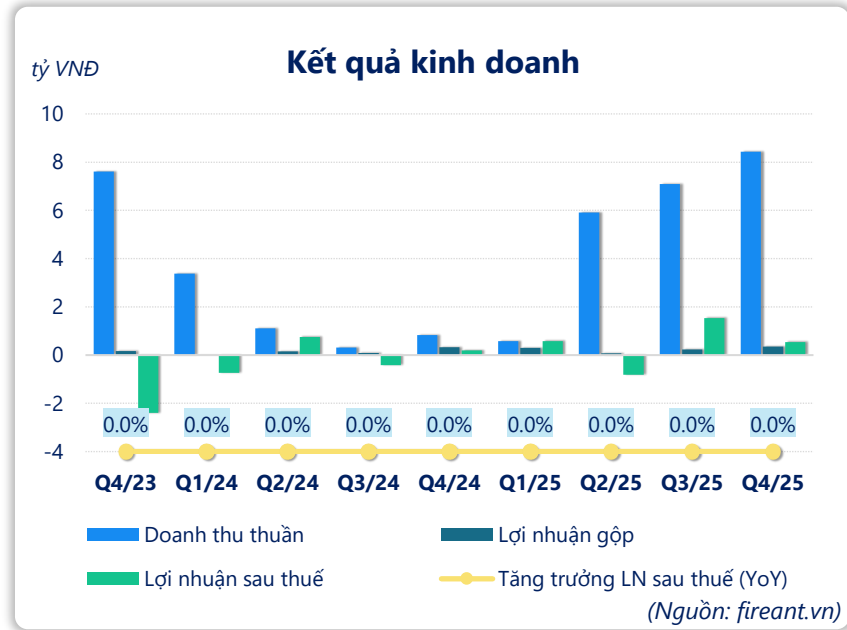
Cơ cấu cổ đông



Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	0	0	
Tài sản ngắn hạn	5,271	3,848	37.0%
Tiền và tương đương tiền	5,258	3,841	36.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	245	144	71.0%
Phải thu ngắn hạn	0	0	
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	3.76	5.17	-27.4%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	250	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	37.1	36.9	0.7%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	4.62	5.47	-15.5%
Lợi thế thương mại	10.1	10.1	0.2%
Nợ phải trả	3,444	1,864	84.7%
Nợ ngắn hạn	3,441	1,862	84.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	2,872	1,433	100%
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	2.30	2.10	9.7%
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn điều lệ	0	0	
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	0.83	0.58	5.91	7.09	8.44
Giá vốn hàng bán	-0.70	-1.39	0.89	12.7	1.37
Lợi nhuận gộp	0.33	0.30	0.07	0.23	0.36
Doanh thu HĐTC	10.9	10.9	13.6	13.6	14.0
Chi phí TC	62.6	71.0	81.3	89.8	95.1
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	29.2	28.2	36.1	61.3	58.4
Chi phí QLDN	0	0	0	0	0
LN thuần từ HĐKD	0	0	0.05	0.18	0
Lợi nhuận khác	0.56	0.40	0.48	1.48	1.88
LN trước thuế	106	112	140	187	180
Lợi nhuận sau thuế	0.20	0.58	-0.82	1.54	0.54
LNST của CĐ cty mẹ	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-508	-832	20.5	-372	-101
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.70	-0.04	0	0.00	-0.19
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	317	885	217	431	-112
Tiền đầu kỳ	374	182	235	473	532
Lưu chuyển tiền thuần	-192	53.0	238	58.9	-214
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	-3.24	0
Tiền cuối kỳ	182	235	473	532	318

(Nguồn: fireant.vn)